

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 8 – GIA LAI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số:11/2026/HNGĐ-ST

Ngày 26/02/2026

“V/v Tranh chấp ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8 - GIA LAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Võ Văn Quảng
- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Ngọc Bình và ông Trương Công Chự
- *Thư ký phiên tòa:* Bà Phạm Thị Thúy - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 8 -

Gia Lai

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 – Gia Lai tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Nhất Linh – Kiểm sát viên.

Trong ngày 26 tháng 02 năm 2026, tại Hội trường xét xử, Tòa án nhân dân Khu vực 8 - Gia Lai tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 195/2025/TLST-HNGĐ ngày 24/10/2025 về việc “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:02/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 01 năm 2026 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Huỳnh Đình Lệ Giao H, sinh năm 1981, địa chỉ: Tổ 1, phường P, tỉnh Gia Lai. (Có mặt).

- Bị đơn: Ông Phạm Đức T, sinh năm 1976, địa chỉ: Tổ dân phố 6, xã Đ, tỉnh Gia Lai. (Người bị Tòa án tuyên bố mất tích).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Trong đơn khởi kiện, trong quá trình tham gia tố tụng và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Huỳnh Đình Lệ Giao H trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Phạm Đức T trải qua thời gian yêu thương tìm hiểu và đăng ký kết hôn vào ngày 22/10/2004 tại Ủy ban nhân dân thị trấn C, huyện Đ tỉnh Gia Lai (nay là xã Đ, tỉnh Gia Lai). Quá trình chung sống ban đầu hạnh phúc nhưng sau đó phát sinh nhiều mâu thuẫn, bất đồng quan điểm sống, cả hai không có tiếng nói chung, vợ chồng không yêu thương, quan tâm, chăm sóc lẫn nhau. Hai vợ

chồng đã sống ly thân từ năm 2022 đến nay. Kể từ tháng 9 năm 2022 đến nay anh T đã bỏ đi khỏi địa phương mà không liên lạc được mặc dù chị đã nhiều lần đi tìm kiếm anh T nhưng đều không có kết quả. Chị đã làm đơn yêu cầu Tòa án tuyên bố anh T mất tích, ngày 18/9/2025 Tòa án đã ban hành Quyết định sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 02/2025/QDST-DS tuyên bố anh T mất tích. Vì vậy, chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh T.

Về con chung: Chị và anh T có 01 con chung tên Phạm Huỳnh Uyên L, sinh ngày 18/10/2006. Con chung đã thành niên nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên toà: Nguyên đơn giữ nguyên ý kiến đã trình có trong hồ sơ, không cung cấp thêm tài liệu chứng cứ, không đề nghị đưa người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người tham gia tố tụng khác tham gia tố tụng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 8 - Gia Lai phát biểu quan điểm:

* Về tuân theo pháp luật tố tụng:

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, H đồng xét xử, Thư ký Tòa án trong quá trình giải quyết vụ án thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Về nội dung vụ án: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ nên đề nghị xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Huỳnh Đình Lệ Giao H, xử ly hôn giữa chị Huỳnh Đình Lệ Giao H và anh Phạm Đức T.

Về con chung: Con chung đã thành niên nên không xem xét giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung, đương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

Về án phí: Chị Huỳnh Đình Lệ Giao H phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Chị Huỳnh Đình Lệ Giao H khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh Phạm Đức T. Chị H là người có quyền khởi kiện theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự và vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 8 - Gia Lai.

[1.2] Anh Phạm Đức T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do, theo quy định tại Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh T.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Huỳnh Đình Lệ Giao H và anh Phạm Đức T tự nguyện đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật vào ngày 22/10/2004. Do đó quan hệ hôn nhân giữa chị H và anh T là hoàn toàn hợp pháp.

Sau khi kết hôn, chị H và anh T chung sống với nhau đến tháng 9 năm 2022 thì anh T bỏ đi cho đến nay không có tin tức gì, chị H đã yêu cầu tuyên bố anh T mất tích và được Tòa án ra quyết định tuyên bố anh T mất tích ngày 18/9/2025. Sau khi Tòa án ra quyết định tuyên bố anh T mất tích đến nay, chị H vẫn không có tin tức gì về anh T nên khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh T. H đồng ý xét xử nhận thấy, yêu cầu khởi kiện của chị H là có căn cứ. Căn cứ Điều 68 của Bộ luật dân sự; Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình cần chấp nhận yêu cầu của chị H và xử cho chị H được ly hôn với anh T.

[2.2] Về con chung: Chị H và anh T có 01 con chung tên Phạm Huỳnh Uyên Ly, sinh ngày 18/10/2006. Cháu L đã thành niên và có khả năng lao động tự lập được nên chị H không yêu cầu giải quyết nuôi dưỡng.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về án phí: Buộc chị H chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật để sung Ngân sách Nhà nước.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28, 35, 39, 144, 147, 227, 228, 266, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 68 của Bộ luật dân sự; Khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ quốc H.

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Huỳnh Đình Lệ Giao H.

1. Về hôn nhân: Xử cho chị Huỳnh Đình Lệ Giao H được ly hôn với anh Phạm Đức T.

2. Về án phí: Buộc chị H chịu 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch về ly hôn để sung vào Ngân sách nhà nước, được khấu trừ 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0004094 ngày 23/10/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Gia Lai. Chị H đã nộp đủ tiền án phí.

3. Các vấn đề khác:

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật. Thời hạn kháng cáo của đương sự vắng mặt tại phiên tòa là 15 ngày kể từ ngày nhận được

Bản án hoặc từ ngày Bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND cùng cấp;
- VKSND tỉnh Gia Lai;
- THADS tỉnh Gia Lai;
- UBND xã Đức Cơ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. H ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Võ Văn Quảng